

Báo cáo cập nhật KQKD Quý II/2026 – TAL

HOSE · TAL · CTCP Đầu tư Bất động sản Taseco (Taseco Land)



DOANH THU THUẦN · Q2

886

tỷ đồng · +59% YoY

LNST CỔ ĐÔNG MẸ · Q2

142

tỷ đồng · +305% YoY

LNST CỔ ĐÔNG MẸ · 6T

294

tỷ đồng · +434% YoY

ROE · TRƯỢT 12 THÁNG

19,4%

P/E 14,2 · P/B 2,2 lần

ĐÁNH GIÁ KQKD QUÝ 2

Quý của **tăng trưởng mạnh và chất lượng lợi nhuận cải thiện**: doanh thu **886 tỷ (+59% YoY)**, LNST cổ đông mẹ **142 tỷ (+305% YoY)**; lũy kế 6 tháng lãi **294 tỷ (+434%)**. Chúng tôi đánh giá điểm nổi bật trong KQKD Quý 2 là **chất lượng lợi nhuận đã cải thiện thực chất**: lợi nhuận trước thuế đến từ **bàn giao dự án cốt lõi**, không dựa vào các khoản lãi tài chính/thoái vốn một lần. Biên gộp về **33,1%** (từ 39,9% quý trước), tuy nhiên vẫn ở mức tương đối cao; đòn bẩy cũng tăng theo tăng quy mô hoạt động nhưng tỷ lệ chi trả lãi vay vẫn ở mức **an toàn 7,5 lần**. Hiện cổ phiếu đang giao dịch ở mức **P/E 14,2 · P/B 2,2**, tuy nhiên chúng tôi đánh giá mức định giá này đã phản ánh phần lớn kỳ vọng của doanh nghiệp; **nhà đầu tư nên đợi các vùng chiết khấu tốt hơn** để giải ngân cổ phiếu này.

Lợi nhuận sau thuế cổ đông mẹ theo quý · tỷ đồng



ĐIỂM NHẤN

+434%

YOY · 6T

Lợi nhuận tăng tốc mạnh

6T lãi cổ đông mẹ 294 tỷ · doanh thu 6T 1.579 tỷ (+69%) · Quý 2 lãi cổ đông mẹ 142 tỷ (+305%)

Cốt lõi

CHẤT LƯỢNG

Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh

LNTT 203 ≈ lãi thuần HĐKD 204 tỷ · toàn bộ đến từ bàn giao dự án cốt lõi

4.573

TỶ ĐỒNG

Số dư người mua trả trước tăng mạnh

người mua trả trước tăng từ 308 tỷ một năm trước · bảo chứng doanh thu tới

TRIỂN VỌNG CÁC QUÝ TỚI

Đà tăng trưởng nửa đầu năm mạnh (LNST cổ đông mẹ 6T **+434%**) trên nền chất lượng lợi nhuận cải thiện. Động lực phía trước: **số dư người mua trả trước 4.573 tỷ** (từ 308 tỷ một năm trước) cùng nguồn bàn giao các dự án dân cư (tồn kho 11.648 tỷ). Cần theo dõi biên gộp biến động theo cơ cấu sản phẩm, lợi nhuận không đều giữa các quý và **đòn bẩy tăng** khi tài trợ mở rộng — dù hệ số chi trả lãi vay vẫn an toàn 7,5 lần. Định giá **P/E 14,2 · P/B 2,2 lần** đã phản ánh phần lớn kỳ vọng; cổ phiếu vừa chia cổ tức tiền 5% và phát hành thưởng/cổ phiếu tỷ lệ 40%.

DOANH THU 12 THÁNG GẦN NHẤT

4.376

tỷ · quy mô tăng mạnh

LNST CỔ ĐÔNG MẸ 12T · EPS

882

tỷ · EPS 1.749đ

TỒN KHO (GIƯỜNG DỰ ÁN)

11.648

tỷ · +59% trong 6 tháng

HỆ SỐ CHI TRẢ LÃI VAY

7,5

lần · đòn bẩy an toàn

THÔNG TIN CỔ PHIẾU & ĐỊNH GIÁ · tại ngày 25/08/2026

GIÁ · ĐỒNG

24.850

VỐN HÓA · TỶ Đ

12.524

P/E · LẦN

14,2

P/B · LẦN

2,2

SH NƯỚC NGOÀI

9,9%

SLCP · TRIỆU

504,0

1. Đánh giá của TCBS

Quy mô tăng trưởng, chất lượng lợi nhuận, tín hiệu bán hàng và sức khỏe bảng cân đối trong pha mở rộng

Kết quả Quý 2/2026 của Taseco Land được TCBS đánh giá **tích cực cả về tăng trưởng lẫn chất lượng**. Doanh thu thuần đạt **886 tỷ đồng (+59% so cùng kỳ, +28% so quý trước)**, LNST cổ đông mẹ **142 tỷ (+305% so cùng kỳ)**; lũy kế 6 tháng lãi **294 tỷ (+434%)** trên doanh thu 1.579 tỷ (+69%). Đáng chú ý nhất là **chất lượng lợi nhuận**: lợi nhuận trước thuế 203 tỷ gần như trùng với lãi thuần từ hoạt động kinh doanh 204 tỷ — tức **toàn bộ đến từ hoạt động cốt lõi** (bàn giao dự án dân cư), khác hẳn năm 2024 khi lợi nhuận bị chi phối bởi các khoản lãi tài chính một lần (riêng doanh thu tài chính 2024 lên tới 922 tỷ).

Bên cạnh điểm mạnh, cần đọc kỹ ba yếu tố. Thứ nhất, **biên lợi nhuận biến động theo cơ cấu sản phẩm**: biên gộp Quý 2 về 33,1% (từ 39,9% quý trước) tùy cơ cấu dự án bàn giao, khiến lợi nhuận giảm nhẹ so quý liền kề dù doanh thu tăng. Thứ hai, **lợi nhuận mang tính không ổn định theo tiến độ bàn giao** — Quý 4/2025 là đỉnh (lãi cổ đông mẹ 375 tỷ), nên đánh giá theo lũy kế cả năm thay vì từng quý. Thứ ba, **bảng cân đối mở rộng rất nhanh** để tài trợ tăng trưởng: tổng tài sản tăng 42% chỉ trong 6 tháng lên 21.724 tỷ (chủ yếu tồn kho dự án lên 11.648 tỷ), đưa đòn bẩy tăng — song tổng vay đi ngang quanh 4.700 tỷ và **hệ số chi trả lãi vay cải thiện lên 7,5 lần** (từ 2,2 lần cùng kỳ). Lợi nhuận các quý tới được đảm bảo bởi lượng **người mua trả tiền trước 4.573 tỷ** (từ 308 tỷ một năm trước) — doanh thu đã bán chưa ghi nhận. Về định giá, cổ phiếu giao dịch ở **P/E 14,2 lần, P/B 2,2 lần, ROE ~19,4%** — không rẻ, đã phản ánh phần lớn kỳ vọng tăng trưởng; doanh nghiệp vừa trả cổ tức tiền 5% và phát hành thưởng/cổ phiếu tỷ lệ 40%, có sự hiện diện của các quỹ ngoại lớn (Dragon Capital, Norges Bank).

KẾT QUẢ QUÝ 2/2026 & LŨY KẾ 6 THÁNG

DOANH THU Q2	LNST CỔ ĐÔNG MẸ Q2	BIÊN LÃI GỘP Q2	LNST CỔ ĐÔNG MẸ 6 THÁNG	NGƯỜI MUA TRẢ TRƯỚC	ĐỊNH GIÁ · ROE
886	142	33,1%	294	4.573	19,4%
tỷ · +59% YoY	tỷ · +305% YoY	từ 39,9% quý trước	tỷ · +434% YoY	tỷ · bán trước chưa ghi nhận	P/E 14,2 · P/B 2,2

- ĐIỂM CHÍNH
- 01

Tăng trưởng mạnh, chất lượng cải thiện — LNST cổ đông mẹ Quý 2 đạt 142 tỷ (+305% so cùng kỳ), lũy kế 6 tháng 294 tỷ (+434%) trên doanh thu 1.579 tỷ (+69%). Động lực chính là **guồng bàn giao dự án dân cư tăng tốc** (doanh thu Quý 2 +59% so cùng kỳ), cùng biên lợi nhuận và đòn bẩy hoạt động cải thiện trên nền cùng kỳ thấp; lợi nhuận đến từ hoạt động cốt lõi (lợi nhuận trước thuế 203 ≈ lãi thuần kinh doanh 204 tỷ).
- 02

Số dư bán trước và guồng bàn giao là bệ đỡ — người mua trả trước tăng vọt lên 4.573 tỷ (từ 308 tỷ một năm trước); tồn kho dự án lên 11.648 tỷ theo tiến độ triển khai. Đây là nền doanh thu cho các quý tới, đi kèm nhu cầu vốn lớn để phát triển dự án.
- 03

Tích cực song cần đọc đúng bối cảnh — biên gộp về 33,1% (từ 39,9%) theo cơ cấu sản phẩm, lợi nhuận không ổn định theo tiến độ bàn giao (Quý 4/2025 là đỉnh), và bảng cân đối mở rộng 42%/6 tháng làm đòn bẩy tăng (dù chi trả lãi vay an toàn 7,5 lần). Định giá P/E 14,2 · P/B 2,2 lần đã phản ánh phần lớn kỳ vọng.

2. Kết quả kinh doanh & phân tích tài chính

Tổng quan Quý 2, chất lượng & cơ cấu lợi nhuận, bán hàng – tồn kho, bảng cân đối – đòn bẩy và định giá

2.1. Tổng quan kết quả Quý 2/2026

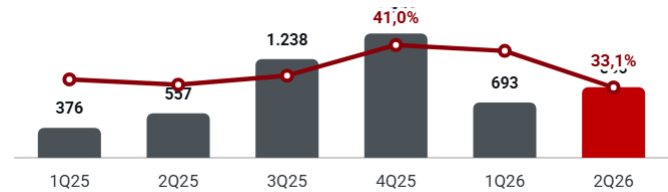
Quý 2/2026 duy trì đà tăng trưởng mạnh so cùng kỳ: doanh thu thuần **886 tỷ đồng (+59% YoY, +28% QoQ)**, LNST cổ đông mẹ **142 tỷ (+305% YoY)** nhờ ghi nhận doanh thu bàn giao các dự án dân cư. So với Quý 1 liền trước, doanh thu tăng 28% nhưng lợi nhuận giảm nhẹ (–7%) do **biên lãi gộp về 33,1%** (từ 39,9%) theo cơ cấu sản phẩm bàn giao. Nền so sánh Quý 2/2025 ở mức thấp (lãi cổ đông mẹ 35 tỷ) khiến mức tăng theo năm rất cao.

DOANH THU THUẦN 886 tỷ đồng · +59% YoY	LỢI NHUẬN GỘP 294 tỷ đồng · +57% YoY	BIÊN LÃI GỘP 33,1% từ 39,9% quý trước
LN TRƯỚC THUẾ 203 tỷ đồng · +227% YoY	LNST CỔ ĐÔNG MẸ 142 tỷ đồng · +305% YoY	LÃI THUẦN HĐKD 204 tỷ · gần bằng LNTT (cốt lõi)

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	Q2/2026	Q2/2025	%YoY	Q1/2026	%QoQ
Doanh thu thuần	886	557	+59,1	693	+27,9
Lợi nhuận gộp	294	187	+57,0	276	+6,5
Biên lợi nhuận gộp (%)	33,1	33,6	–0,5 đ%	39,9	–6,8 đ%
Lãi thuần từ HĐKD	204	61	+234	200	+1,7
Lợi nhuận trước thuế	203	62	+227	204	–0,8
Lợi nhuận sau thuế	158	38	+312	157	+0,9
LNST cổ đông mẹ	142	35	+305	152	–7,0

Doanh thu thuần & biên lãi gộp theo quý

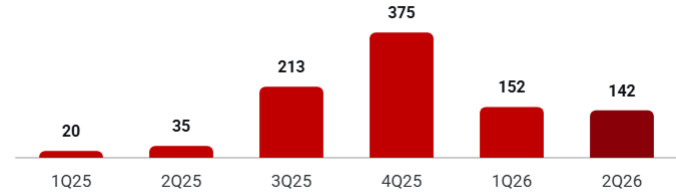
Cột = doanh thu (tỷ đồng) · đường = biên gộp (% , trục phải)



Nguồn: TCBS Research · BCTC hợp nhất TAL

Lợi nhuận sau thuế cổ đông mẹ theo quý

Tỷ đồng · không ổn định theo tiến độ bàn giao



Nguồn: TCBS Research · BCTC hợp nhất TAL

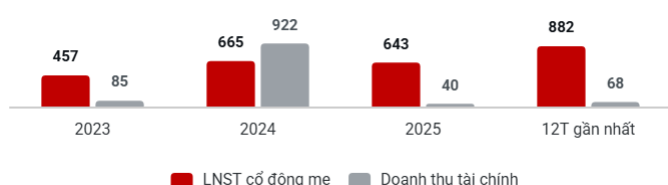
2.2. Chất lượng & cơ cấu lợi nhuận

Điểm sáng lớn nhất của kỳ này là **chất lượng lợi nhuận**. Bóc tách Quý 2/2026: lợi nhuận trước thuế 203 tỷ đến từ lợi nhuận gộp 294 tỷ, trừ chi phí bán hàng & quản lý 88 tỷ, cộng phần tài chính & khác gần như bằng không (doanh thu tài chính 28 tỷ vừa đủ bù chi phí tài chính 30 tỷ). Nói cách khác, **gần như toàn bộ lợi nhuận đến từ hoạt động kinh doanh cốt lõi** — bàn giao dự án dân cư — thay vì các khoản tài chính một lần.

- **Khác biệt rõ so với 2024** — năm 2024 lợi nhuận (LNST cổ đông mẹ 665 tỷ) bị chi phối bởi doanh thu tài chính một lần lên tới 922 tỷ (chủ yếu Quý 3–4/2024); sang 2025–2026, doanh thu tài chính về mức thông thường (~40–68 tỷ/năm) trong khi lợi nhuận vẫn cao — cho thấy nền lợi nhuận đã chuyển sang **thực chất và bền vững hơn**.
- **Biên lợi nhuận theo cơ cấu sản phẩm** — biên gộp dao động theo dự án bàn giao từng quý (đỉnh 41,0% Quý 4/2025, về 33,1% Quý 2/2026). Đây là đặc thù của nhà phát triển bất động sản; cần nhìn biên bình quân cả năm thay vì một quý riêng lẻ.
- **Chi phí lãi vay được kiểm soát** — chi phí lãi vay ~27 tỷ/quý được bù đắp bởi doanh thu tài chính tương đương; hệ số chi trả lãi vay cải thiện lên 7,5 lần (từ 2,2 lần cùng kỳ) nhờ lợi nhuận hoạt động tăng mạnh.

■ LNST cổ đông mẹ vs doanh thu tài chính

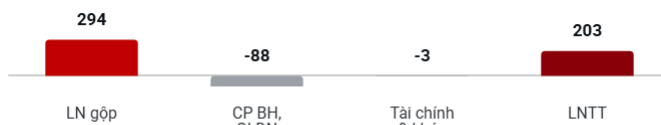
Tỷ đồng · theo năm · 2024 bị chi phối bởi lãi tài chính một lần



Nguồn: TCBS · BCTC hợp nhất TAL

■ Cấu thành lợi nhuận trước thuế — Quý 2/2026

Tỷ đồng · chi phí thể hiện dưới dạng số âm



Nguồn: TCBS · BCTC hợp nhất TAL

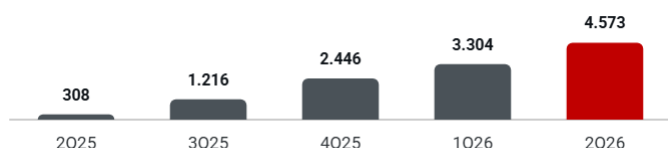
2.3. Bán hàng, tồn kho & guồng phát triển dự án

Với nhà phát triển bất động sản, chỉ báo triển vọng quan trọng là **người mua trả tiền trước** (doanh thu đã bán, chờ bàn giao) và guồng phát triển tồn kho dự án. Trên cả hai, TAL đều mở rộng mạnh: người mua trả trước tăng từ **308 tỷ lên 4.573 tỷ đồng** chỉ trong một năm, còn tồn kho bất động sản tăng lên **11.648 tỷ** (+59% trong 6 tháng) theo tiến độ triển khai loạt dự án dân cư và khu đô thị.

- **Số dư người mua trả trước tăng mạnh** — số dư người mua trả trước tăng gần 15 lần sau một năm, xác nhận bán hàng diễn ra thực chất và tạo nền doanh thu ghi nhận cho các quý tới.
- **Tồn kho tăng theo guồng đầu tư** — dòng vốn được rót mạnh vào phát triển sản phẩm (tồn kho 7.306 → 11.648 tỷ trong 6 tháng), phản ánh doanh nghiệp đang ở **pha đầu tư – mở rộng** để chuẩn bị cho các đợt bàn giao kế tiếp.
- **Nhu cầu vốn lớn là mặt trái** — mở rộng nhanh đòi hỏi vốn lớn, đưa quy mô nợ và người mua trả trước cùng tăng; đây là yếu tố cần theo dõi song song với tiến độ bàn giao để chuyển tồn kho thành doanh thu đúng kế hoạch.

■ Người mua trả tiền trước

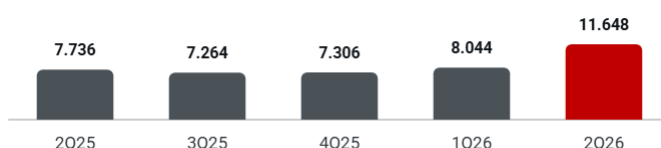
Tỷ đồng · số dư cuối quý



Nguồn: BCTC hợp nhất TAL

■ Hàng tồn kho bất động sản

Tỷ đồng · cuối quý · guồng phát triển dự án



Nguồn: TCBS Research · BCTC hợp nhất TAL

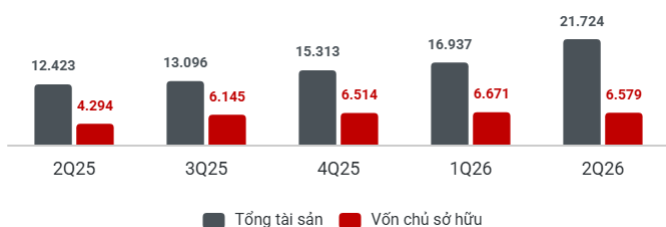
2.4. Bảng cân đối, đòn bẩy & thanh khoản

Bảng cân đối đang ở **pha mở rộng nhanh**: cuối Quý 2/2026 tổng tài sản đạt **21.724 tỷ đồng**, tăng 42% chỉ trong 6 tháng, chủ yếu do tồn kho dự án và tiền tăng. Nguồn tài trợ đến từ vay nợ, người mua trả trước và các khoản phải trả. Tổng vay đi ngang quanh **4.708 tỷ** trong khi vốn chủ sở hữu ~6.579 tỷ – đòn bẩy tăng so đầu kỳ nhưng vẫn trong tầm kiểm soát nhờ lợi nhuận hoạt động cải thiện.

- **Đòn bẩy tăng nhưng khả năng trả lãi cải thiện** – tổng nợ vay/vốn chủ ~0,7 lần, nợ vay/tổng tài sản ~0,2 lần; đặc biệt **hệ số chi trả lãi vay tăng lên 7,5 lần** (từ 2,2 lần Quý 2/2025) nhờ lợi nhuận hoạt động tăng mạnh – rủi ro lãi vay giảm đáng kể.
- **Thanh khoản được củng cố** – tiền và tiền gửi tăng lên ~2.770 tỷ; hệ số thanh toán hiện hành ~1,6 lần. Cơ cấu nợ nghiêng về dài hạn (vay dài hạn 3.344 tỷ) phù hợp với vòng đời phát triển dự án.
- **Nền vốn được bổ sung** – vốn điều lệ tăng lên 5.040 tỷ (tháng 6/2026) qua phát hành thưởng/cổ phiếu tỷ lệ 40%; cùng cổ tức tiền 5% cho thấy chính sách chia sẻ lợi ích cổ đông song song mở rộng quy mô.

■ Tổng tài sản & vốn chủ sở hữu

Tỷ đồng · cuối quý · tài sản mở rộng nhanh



■ Tổng vay & hệ số chi trả lãi vay

Tỷ đồng (cột) và số lần (đường, trục phải)



Nguồn: TCBS Research · BCTC hợp nhất TAL

Nguồn: TCBS Research · BCTC hợp nhất TAL

2.5. Định giá & triển vọng

Tại giá quanh **24.850 đồng** (25/08/2026), TAL giao dịch ở **P/E trượt 14,2 lần** và **P/B 2,2 lần**, ROE trượt ~19,4% – mặt bằng định giá **không rẻ** so với nhóm phát triển bất động sản và cao hơn hẳn các mã đang ở vùng trung lợi nhuận. Điều này phản ánh kỳ vọng thị trường vào đà tăng trưởng và chất lượng lợi nhuận đã cải thiện của doanh nghiệp; phần lớn kỳ vọng tăng trưởng đã nằm trong giá. Theo dự phóng TCBS Research, doanh thu 2026 có thể đạt ~10.444 tỷ và LNST cổ đông mẹ ~2.535 tỷ (EPS 5.029đ, P/E dự phóng ~5,0 lần) – con số rất cao, hàm ý lợi nhuận dồi dào mạnh nửa cuối năm và cần theo dõi khả năng hiện thực hóa.

- **Động lực tăng trưởng** – số dư người mua trả trước 4.573 tỷ cùng guồng bàn giao dự án dân cư là nền doanh thu cho các quý tới; lợi nhuận cốt lõi (không dựa vào lãi tài chính một lần) củng cố tính bền vững của kết quả.
- **Yếu tố cần cân nhắc** – lợi nhuận không ổn định theo tiến độ bàn giao (không nên ngoại suy một quý), biên gộp biến động theo cơ cấu sản phẩm, và nhu cầu vốn lớn cho pha mở rộng khiến đòn bẩy tăng. Cổ phiếu cũng biến động mạnh sau đợt phát hành thưởng/cổ phiếu tỷ lệ 40%.
- **Đánh giá:** TAL phù hợp luận điểm **doanh nghiệp tăng trưởng, chất lượng lợi nhuận cải thiện**, có sự hậu thuẫn của Tập đoàn Taseco và các quỹ ngoại lớn; điểm cần cân nhắc là định giá đã ở mức cao và đòn bẩy tăng trong pha mở rộng. Rủi ro theo dõi: tiến độ bàn giao/pháp lý dự án, biến động biên lợi nhuận và chi phí vốn.

Phụ lục – Số liệu tài chính theo quý

Trích lược báo cáo kết quả kinh doanh và bảng cân đối kế toán hợp nhất theo quý

Báo cáo kết quả kinh doanh (tỷ đồng)

Chỉ tiêu	Q2/2025	Q3/2025	Q4/2025	Q1/2026	Q2/2026	2025A
Doanh thu thuần	557	1.238	1.559	693	886	3.730
Lợi nhuận gộp	187	437	639	276	294	1.393
Biên lợi nhuận gộp (%)	33,6	35,3	41,0	39,9	33,1	37,3
Lãi thuần từ HĐKD	61	282	463	200	204	843
Lợi nhuận trước thuế	62	285	489	204	203	870
Lợi nhuận sau thuế	38	223	390	157	158	673
LNST cổ đông mẹ	35	213	375	152	142	643

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng) · cuối kỳ

Chỉ tiêu	Q2/2025	Q3/2025	Q4/2025	Q1/2026	Q2/2026
Tổng tài sản	12.423	13.096	15.313	16.937	21.724
Hàng tồn kho	7.736	7.264	7.306	8.044	11.648
Tiền & tương đương	702	531	1.537	2.046	2.770
Người mua trả tiền trước	308	1.216	2.446	3.304	4.573
Tổng vay	4.806	3.787	4.328	4.600	4.708
Vốn chủ sở hữu	4.294	6.145	6.514	6.671	6.579

Nguồn: BCTC hợp nhất TAL & TCBS Research; TCBS tổng hợp. "Lãi thuần từ HĐKD" là lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh theo báo cáo (đã gồm doanh thu/chi phí tài chính). Vốn điều lệ tăng lên 5.040 tỷ đồng (tháng 6/2026) sau phát hành thưởng/cổ phiếu tỷ lệ 40%; số cổ phiếu lưu hành 504,0 triệu. Định giá tính tại giá 24.850 đồng ngày 25/08/2026 (P/E 14,2 · P/B 2,2 lần · ROE trượt ~19,4%). Theo dự phóng TCBS Research: doanh thu 2026F ~10.444 tỷ, LNST cổ đông mẹ ~2.535 tỷ, EPS 5.029đ, P/E dự phóng ~5,0 lần, ROE ~39% – mức rất cao, hàm ý lợi nhuận dồn mạnh về nửa cuối năm theo tiến độ bàn giao (chi tiết xem trang Dự phóng tài chính).

Mô hình tài chính & dự phóng theo năm · 2022–2030

Đơn vị: tỷ đồng (trừ các dòng tỷ lệ, lần, %, đồng/CP, số ngày) · Cột 2026–2030 là số liệu dự phóng · Nguồn: TCBS Research

Chỉ tiêu	THỰC HIỆN				DỰ PHÓNG · TCBS				
	2022	2023	2024	2025	2026F	2027F	2028F	2029F	2030F
Số lượng cổ phiếu (triệu)	504,0	504,0	504,0	504,0	504,0	504,0	504,0	504,0	504,0
P/E (lần)			10,3	28,6	5,0	5,2	4,9	4,7	4,4
EPS (đồng)			1.319	1.275	5.029	4.798	5.086	5.351	5.638
P/B (lần)			1,8	3,3	1,7	1,4	1,2	1,0	0,8
BVPS (đồng)			7.392	10.968	14.589	18.044	21.706	25.559	29.619
EV/EBITDA (lần)			51,0	19,7	3,8	3,9	3,6	3,4	3,2
ROE	9,4%	11,5%	18,3%	13,9%	39,4%	29,4%	25,6%	22,6%	20,4%
Biên lợi nhuận gộp	27%	27%	25%	37%	50%	50%	50%	50%	50%
Biên lợi nhuận ròng	12,6%	14,1%	39,5%	17,2%	24,3%	24,4%	24,4%	24,4%	24,5%
Vay / EBITDA (lần)	2,6	4,9	15,4	4,1	1,0	1,1	1,0	0,9	0,9
Số ngày tồn kho			1.143	889	700	913	864	868	868
Doanh thu thuần	2.829	3.238	1.684	3.730	10.444	9.922	10.517	11.043	11.596
Tăng trưởng doanh thu		+14%	-48%	+121%	+180%	-5%	+6%	+5%	+5%
EBITDA	454	664	227	1.045	4.189	4.096	4.422	4.719	5.043
LNST cổ đông mẹ	357	457	665	643	2.535	2.419	2.563	2.697	2.842
Tăng trưởng LNST		+28%	+46%	-3%	+294%	-5%	+6%	+5%	+5%
Tiền & đầu tư ngắn hạn	543	367	573	1.537	2.656	2.069	2.362	2.155	2.110
Hàng tồn kho	2.440	3.841	4.079	7.306	12.725	12.088	12.814	13.454	14.127
Tổng tài sản	7.842	9.938	9.324	15.313	24.792	25.465	28.086	30.610	33.276
Tổng vay	1.165	3.263	3.500	4.328	4.328	4.328	4.328	4.328	4.328
Vốn chủ sở hữu	3.783	3.988	4.224	6.514	8.339	10.080	11.926	13.868	15.914
Dòng tiền tự do (FCF)	0	1.579	1.535	2.839	1.841	715	1.564	1.130	1.357

© **Techcom Securities** | Tầng 27, Tầng 28 và Tầng 29, Tòa C5 D'Capitale, số 119 Trần Duy Hưng, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội |
Hotline: 1900 23 23 66 | www.tcbs.com.vn

Để không bỏ lỡ các báo cáo phân tích mới nhất từ TCBS Research, Quý khách vui lòng đăng ký địa chỉ email qua link sau: **Đăng ký**.

Mọi góp ý về báo cáo phân tích, Quý khách vui lòng gửi về địa chỉ research.feedback@tcbs.com.vn. Chúng tôi xin chân thành cảm ơn.

Miễn trừ trách nhiệm:

Thông tin trong báo cáo được tổng hợp từ các nguồn TCBS đánh giá là đáng tin cậy tại thời điểm phát hành, nhưng TCBS không bảo đảm tính chính xác hoặc đầy đủ. Các nhận định phản ánh quan điểm của TCBS tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi.

Báo cáo chỉ nhằm mục đích tham khảo, không phải khuyến nghị đầu tư. Nhà đầu tư tự đánh giá và chịu trách nhiệm đối với quyết định của mình. Hiệu quả trong quá khứ không bảo đảm kết quả trong tương lai; đầu tư luôn có rủi ro, kể cả mất vốn.

Trong phạm vi pháp luật cho phép, TCBS không chịu trách nhiệm đối với tổn thất phát sinh từ việc sử dụng báo cáo. Báo cáo thuộc sở hữu của TCBS; mọi sao chép, trích dẫn hoặc phân phối lại phải được TCBS chấp thuận bằng văn bản.